TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 16 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu
Các Hội thẩm nhân dân Bà Trần Thị Lệ Dung
Ông Trần Trung Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 2002 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 22/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay (có mặt).

2. Phạm Văn N1, sinh năm 1988 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm C, xã K (nay là xóm C, thị trấn B), huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công N2 (đã chết) và bà Bùi Thị M; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0802680/QĐ-XPHC ngày 24/10/2023 của Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng

về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong ngày 26/10/2023; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 22/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1999; nơi cư trú: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

2. Anh Dương Văn H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: xóm H, xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

3. Anh Phạm Văn K1, sinh năm 1980; nơi cư trú: xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

4. Bà Bùi Thị M, sinh năm 1954; nơi cư trú: xóm C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

5. Chị Phạm Thị Ngọc H2, sinh năm 1979; nơi cư trú: xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988(vắng mặt)

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1971 (có mặt); anh Dương Mạnh M1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên Phạm Văn N1 nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm kiếm lời. Do có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội nên khoảng 17 giờ ngày 04/12/2024, N1 sử dụng tài khoản Facebook "Phạm N" gọi điện qua ứng dụng M2 với F "Chính B" của Nguyễn Văn C hỏi mua 05 chỉ ma túy loại Ketamine và 10 viên ma túy dạng K2, C đồng ý bán với giá 5.600.000 đồng, N1 đồng ý và hẹn đến cổng khu vực cổng Nông trường B thuộc thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình để lấy ma túy. Sau đó C đến khu vực trường Đại học Hoa Lư thuộc thành phố N (nay thuộc thành phố H), tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy. Tại đây C gặp một người thanh niên không quen biết hỏi mua được 01 túi nilon màu trắng trong suốt miệng có đường kẻ màu đỏ bên trong có chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine và 01 túi nilon màu trắng trong suốt miệng có đường kẻ màu đỏ bên trong có 11 viên nén màu xám là ma túy dạng Kẹo với giá 5.100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy C lấy 01 viên ma túy dạng Kẹo để sử dụng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, C bắt taxi về huyện K, tỉnh Ninh Bình để giao ma túy cho N1.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, C đến đoạn đường thuộc xóm I, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình đối diện cổng Nông trường B, C xuống xe và gọi điện cho N1 đến lấy ma túy. Khi gặp nhau Năm đưa số tiền 5.600.000 đồng cho C, C nhận tiền và đưa 02 gói ma túy vừa mua được cho N1 rồi đi về. Sau khi mua được ma túy, N1 mang về nhà cất giấu để sử dụng dần và có ai hỏi mua thì bán. Số tiền bán ma túy C đã tiêu xài cá nhân hết.

Buổi chiều ngày 15/12/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Văn H, sinh năm 1999 trú tại xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình và Dương Văn H1, sinh năm 1990 trú tại xóm H, xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình thống nhất với nhau góp tiền mua ma túy. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H sử dụng tài khoản Facebook "Phạm Văn H" gọi điện qua ứng dụng M2 với F "Phạm N" của N1 hỏi mua ma túy loại Ketamine và ma túy dạng Kẹo. Năm nói chỉ còn 01 chỉ Ketamine và 2,5 viên ma túy dạng Kẹo bán với giá 2.200.000 đồng, H đồng ý và hẹn Năm đến khu vực đường Đ đoạn gần quán K4 thuộc xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình để nhận ma túy. Sau đó N1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-0882 ra điểm hẹn. Do H chỉ có 400.000 đồng, H1 không vay được tiền nên H nhắn tin cho N1 là không mua ma túy nữa. Khi N1 điều khiển xe đi đến, H chưa kịp trao đổi với Năm thì bị Tổ công tác của Công an huyện K và Công an xã K, huyện K phát hiện bắt quả tang. Tại đây N1 khai nhận số ma túy có được là mua của Nguyễn Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình triệu tập Nguyễn Văn C lên làm việc. Tại đây cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ trong tay trái của Năm 01 túi nilon màu trắng trong suốt miệng có đường kẻ màu đỏ KT (9,5 x6) cm bên trong có 03 viên nén màu xám 01 viên có KT (1,3 x 0,7) cm, 02 viên có cùng KT (1,3 x 1) cm và 01 túi nilon màu trắng trong suốt miệng có đường kẻ màu đỏ KT (2,5 x 2,5) cm nhìn thấy bên trong có chất tinh thể màu trắng (ký hiệu MT); 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1-0882; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 2F lắp sim số: 0325.498.188 và 0896.434.235 và 01 cân điện tử màu trắng. Thu giữ của Phạm Văn H số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone XS Max lắp sim số 0383.001.707. Thu giữ của Nguyễn Văn C điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus lắp sim số 0915.545.365 và xe mô tô biển kiểm soát 35K1-248.60.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn C và Phạm Văn N1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tiến hành mở niêm phong gói nhỏ thu giữ của Phạm Văn N1, cân khối lượng xác định: 03 viên nén màu xám có khối lượng 1,35 gam (ký hiệu QT01),

chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,83 gam (ký hiệu QT02) gửi trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 37/KL-KTHS-MT ngày 20/12/2024 của Phòng K5 Công an tỉnh N kết luận:

"- Mẫu gửi giám định ký hiệu QT01 có khối lượng 1,3515 gam, là ma túy, loại MDMA.

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11 thuộc Bảng danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Mẫu gửi giám định QT02 có khối lượng 0,8330 gam, là ma túy, loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy thuộc Bảng danh mục III, số thứ tự 40,, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành thu mẫu dấu vân tay của Nguyễn Văn C để giám định so sánh dấu vết đường vân trên 02 túi nilông KT (9,5 x 6) cm và KT (2,5 x 2,5) cm (ký hiệu A1, A2) thu giữ của Phạm Văn N1.

Tại bản kết luận giám định số 65/KL-KTHS-ĐV ngày 24/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

" 1. Trên túi nilông, ký hiệu A1 phát hiện, xử lý và thu lượm được 05 dấu vết đường vân, ký hiệu từ 01 đến 05; trên túi nilông ký hiệu A2 phát hiện, xử lý và thu lượm được 01 dấu vết đường vân, ký hiệu 06, trong đó:

- 01 dấu vết đường vân ký hiệu 01 thu trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 đủ yếu tố giám định, là vân tay đầu ngón.

- 05 dấu vân tay còn lại ký hiệu từ 02 đến 06 thu trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 không đủ yếu tố giám định.

2. Dấu vết đường vân ký hiệu số 01 so với vân tay in tại ô ngón trỏ phải trên chỉ bản in vân tay 10 ngón ghi tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 08/02/2002, ký hiệu M1 là do cùng một người để lại".

*** Xử lý vật chứng:**

- Đối với số tiền 400.000 đồng đã thu giữ của Phạm Văn H, đây là tiền của H ban đầu định góp chung với Dương Văn H1 để mua ma túy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu XS Max mà H đã sử dụng để liên lạc mua ma túy với Phạm Văn N1 ngày 15/12/2024. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động trên là tài sản của anh Phạm Văn K1, sinh năm 1980 trú tại xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Ngày 14/12/2024, anh K1 cho H mượn nhưng anh K1 không biết H sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy với Phạm Văn N1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định trả lại

cho Phạm Văn H số tiền 400.000 đồng và trả lại chiếc điện thoại di động trên cho anh Nguyễn Văn K3.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 35N1-0882 và xe mô tô biển kiểm soát 35K1-248.60 đã thu giữ của Phạm Văn N1 và Nguyễn Văn C. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N1-0882 là tài sản của bà Bùi Thị M, sinh năm 1954, trú tại xóm C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình (là mẹ đẻ của Phạm Văn N1). Bà M không biết Phạm Văn N1 mượn xe của mình để đi mua bán trái phép chất ma túy. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35K1-248.60 là tài sản của chị Phạm Thị Ngọc H2, sinh năm 1979 trú tại xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Chị H2 cho Nguyễn Văn C mượn chiếc xe mô tô trên để sử dụng và không biết C sử dụng xe mô tô để đi bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định trả lại 02 chiếc xe mô tô trên cho bà Bùi Thị M và chị Phạm Thị Ngọc H2 theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-KS ngày 09 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị can Nguyễn Văn C, Phạm Văn N1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã có công văn số 01/CV-VKS-KS đề nghị Tòa án nhân dân huyện K ra Quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện K để điều tra bổ sung theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện K ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 01/2025/HSST-QĐ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện K để điều tra bổ sung.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình có công văn số 05/CV-VKS-KS trong đó nêu rõ sau khi nhận hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện K tiến hành các hoạt động điều tra bổ sung kết quả như sau:

Đối với số tài khoản 9333870535 của Ngân hàng thương mại cổ phần N6 (V). Kết quả số tài khoản trên mang tên Nguyễn Xuân C1, sinh năm 2005 trú tại xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã tiến hành triệu tập Nguyễn Văn C2 lên làm việc nhưng hiện tại C2 không có mặt tại địa phương nên đã tiến hành xác minh và lấy lời khai của bà Phạm Thị Ngọc H2, sinh năm 1979 trú tại xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình là mẹ đẻ của C2.

Đối với số tài khoản 103877479964 của Ngân hàng thương mại cổ phần C3 (V1). Kết quả số tài khoản trên là của bị can Phạm Văn N1.

Tiến hành kiểm tra lịch sử giao dịch chuyển và nhận tiền của 02 tài khoản nêu trên từ ngày 01/12/2024 đến ngày 15/12/2024 giữa 02 tài khoản trên không có giao dịch chuyển và nhận tiền.

Đối với số thuê bao 0325.498.188 lắp trong điện thoại đã thu giữ của bị can Phạm Văn N1 và số 0383.001.707 lắp trong điện thoại đã thu giữ của anh Phạm Văn H. Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã có công văn gửi Ban Thanh tra - Kiểm toán của Tập đoàn C4 để cung cấp thông tin về chủ thuê bao đăng ký của 02 số thuê bao trên nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Đối với số thuê bao 0915.545.365 lắp trong điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn C. Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã có công văn gửi Trung tâm Vinaphone huyện K, tỉnh Ninh Bình. Kết quả chủ thuê bao đăng ký số điện thoại trên là chị Nguyễn Thị Thục A, sinh năm 2005 trú tại phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã triệu tập chị Thục A lên làm việc nhưng hiện tại chị Thục A không có mặt tại địa phương nên đã tiến hành xác minh và lấy lời khai của bà Phan Thị Hồng T là mẹ đẻ của chị Thục A. Bà T cho biết chị Thục A không sử dụng căn cước công dân để đăng ký số điện thoại nêu trên.

Ngày 05/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 01/QĐ-VKS-KS trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ C5 tiến hành giám định phục hồi và trích xuất dữ liệu tin nhắn, Z, F, hình ảnh trên 02 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2F và Iphone 6 Plus đã thu giữ của các bị can Phạm Văn N1 và Nguyễn Văn C xác định thời gian của những dữ liệu đã được phục hồi.

Tại Kết luận giám định số 142/KL-KTHS ngày 19/5/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

"1. Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 (điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2F): chụp được 17 ảnh nội dung tin nhắn SMS, 189 ảnh nội dung tin nhắn Zalo, 303 ảnh nội dung tin nhắn Facebook Messenger lưu trữ trong điện thoại. Tìm thấy 07 tin nhắn SMS lưu trữ trong SIM. Chi tiết thể hiện trong đĩa DVD kèm theo. Không tìm thấy tin nhắn Z, hình ảnh trong máy điện thoại.

2. Trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 (điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus): Không đọc được dữ liệu lưu trữ trong máy điện thoại do điện thoại bật không lên nguồn. Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn lưu trữ trong SIM.

Kèm theo Kết luận giám định: 01 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu".

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max mà H đã sử dụng để liên lạc mua ma túy với Phạm Văn N1 ngày 15/12/2024. Quá trình điều tra Cơ

quan điều tra đã trả chiếc điện thoại di động trên cho anh Phạm Văn K1, sinh năm 1980 trú tại xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã tiến hành lấy lời khai của anh K1 xác định đã bán chiếc điện thoại trên vào thời gian gần Tết nguyên đán năm 2025 tại một cửa hàng điện thoại ở khu vực gần bến xe G với giá 800.000 đồng nên không tiến hành thu hồi được.

Viện kiểm sát đã tiến hành lấy lời khai của Phạm Văn H kết quả: H có biết Nguyễn Văn C thông qua Phạm Văn N1, có gặp nhau mấy lần chỉ nói chuyện xã hội. Trước ngày Phạm Văn N1 bị bắt khoảng 01 tuần vào buổi chiều Năm có bảo H ra gặp C ở khu vực cống C10 ở xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhưng khi H ra thì không gặp được C nên đi về và H cũng không nói lại chuyện này với N1.

Viện kiểm sát đã tiến hành hỏi cung các bị can Nguyễn Văn C và Phạm Văn N1 kết quả như sau: Trước ngày bị bắt khoảng 01 tuần (08/12/2024), Phạm Văn N1 có liên lạc với Nguyễn Văn C qua ứng dụng Messenger để hỏi mua ma túy nhưng do C không có ma túy và N1 không có tiền nên hai bên không trao đổi mua bán ma túy. Cùng ngày hôm đó C có đến khu vực huyện K, tỉnh Ninh Bình với mục đích gặp N1 để nói chuyện về việc thông cảm không bán ma túy cho N1 nhưng không gặp được Năm. Do trước đó có quen biết với Phạm Văn H và gặp nhau mấy lần thông qua Năm, nghĩ H đang ở cùng Năm nên C nói Năm bảo H ra khu vực cống C10 ở xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình để nói chuyện nhưng khi C đến nơi thì không gặp được H nên C đi về nhà.

Như vậy: Căn cứ vào các tài liệu điều tra bổ sung và đấu tranh với Nguyễn Văn C và Phạm Văn N1, Viện kiểm sát nhân dân huyện K khẳng định: Chính chỉ bán ma túy cho Năm vào ngày 04/12/2024 tại đoạn đường thuộc xóm I, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình ngoài ra Chính không bán lần nào cho N1 và những người khác. Phạm Văn N1 chỉ bán ma túy cho Phạm Văn H 01 lần vào ngày 15/12/2024 trên đường Đ, thuộc xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang, ngoài ra không bán lần nào cho H và những người khác. Kết quả điều tra bổ sung không làm thay đổi nội dung bản cáosố: 25/CT-VKS-KS ngày 09 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị can Nguyễn Văn C, Phạm Văn N1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện K để xét xử theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Văn N1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện K.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Văn N1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N1 từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2024.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số: 37/KL-KTHS-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: QT01 = 1,2425 gam là ma túy loại MDMA; QT02 = 0,7555 gam là ma túy loại Ketamine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 túi niêm phong mã số PS3 1925401. Bên trong có: 01 túi nilon màu trắng trong suốt, miệng túi có đường kẻ màu đỏ kích thước (9,5 x 06) cm; 01 túi nilon màu trắng trong suốt, miệng túi có đường kẻ màu đỏ, kích thước (2,5 x 2,5) cm (ký hiệu A1, A2), vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu ký hiệu "MT" và vỏ phong bì niêm phong ghi "Lưu kho vật chứng"; 02 sim số 0325.498.188, 0896.434.235 và vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu ký hiệu "ĐT1" tạm giữ của Phạm Văn N1; 01 phong bì ký hiệu "ĐTT" bên trong có 01 sim số 0383.001.707 và vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu ký hiệu "ĐT2" tạm giữ của Phạm Văn H; 01 sim số 0915.545.365 và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "ĐCT" tạm giữ của Nguyễn Văn C; 01 vỏ phong bì ký hiệu "T" và 01 cân điện tử màu trắng bạc không rõ nhãn hiệu mặt trước có nắp đậy bằng nhựa màu trắng trong suốt, có màn hình điện tử và 05 phím bấm màu xám tạm giữ của Phạm Văn N1.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F thu giữ của Phạm Văn N1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS thu giữ của Nguyễn Văn C.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp lại số tiền 5.600.000 đồng do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước được trừ đi số tiền 5.600.000 đồng do chị Nguyễn Thị N đã nộp thay cho bị cáo theo Biên lai thu tiền số 0002142 ngày 11/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Văn N1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo khác trong vụ án; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, người chứng kiến. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Phạm Văn N1 vào hồi 14 giờ 40 phút ngày 15/12/2024 tại khu vực đê B 1 thuộc xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (BL 44-46); biên bản về việc thu giữ và niêm phong vật chứng (BL 43); biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng gửi mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng (BL 53-54); biên bản + Chỉ bản về việc thu mẫu dấu vân tay của Nguyễn Văn C phục vụ giám định (BL 55-56); Kết luận giám định số 37/KL-KTHS-MT ngày 20/12/2024 và Kết luận giám định số 65/KL-KTHS-ĐV ngày 24/12/2024 của Phòng K5 Công an tỉnh N (BL 62, 65); Kết luận giám định số 142/KL-KTHS ngày 19/5/2025 của V2 Bộ C5 (BL 490) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 04/12/2024 tại xóm I, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn C đã có hành vi bán trái phép cho Phạm Văn N1 1,3515 gam ma túy loại MDMA và 0,8330 gam ma túy loại Ketamine với số tiền 5.600.000 đồng. Vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 15/12/2024 trên đường Đ thuộc xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn N1 có hành vi mang theo người 1,3515 gam ma túy loại MDMA và 0,8330 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích bán cho Phạm Văn H với giá 2.200.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Văn N1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do hám lời nên đã có hành vi mua bán 1,3515 gam ma túy loại MDMA và 0,8330 gam ma túy loại Ketamine là trái phép, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy,

gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong lúc Nhà nước đã và đang có nhiều biện pháp kiên quyết đấu tranh phòng chống ma túy, đáng lẽ với trách nhiệm của một công dân, các bị cáo phải tham gia đấu tranh chống các tệ nạn và tội phạm về ma túy góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội vì mục đích thu lợi bất chính nên các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Văn N1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Văn N1 đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố, xét xử 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Văn C nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đã từng tham gia quân ngũ tại Sư đoàn 312 trung đoàn A1 có xác nhận của Ban chỉ huy quân sự xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, ngày 11/3/2025 mẹ đẻ của bị cáo là chị Nguyễn Thị N đã nộp lại toàn bộ số tiền 5.600.000 đồng là tiền thu lợi bất chính thay cho bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình. Bố đẻ của bị cáo Phạm Văn N1 là ông Phạm Công N2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và Kỷ niệm chương TNXP - Xây dựng CNXH. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho 02 bị cáo. Bị cáo Phạm Văn N1 sau khi bị Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình phát hiện và bắt giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Phạm Văn H ngày 15/12/2024 quá trình điều tra bị cáo đã khai ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn C ngày 04/12/2024. Trên cơ sở lời khai của bị cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Mua bán trái phép

chất ma túy" (BL 01) và đưa ra xét xử cùng với bị cáo N1 trong vụ án này là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án"* quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo Phạm Văn N1 khi lượng hình.

- Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Phạm Văn N1 có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và được xóa vi phạm.

- Vụ án có 02 bị cáo tham gia phạm tội có tính chất giản đơn trong đó mỗi bị cáo phạm tội với vai trò, mức độ phạm tội khác nhau.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa tương xứng với hành vi phạm tội và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét vị trí, vai trò của các bị cáo, cụ thể như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn C ngày 04/12/2024 đã có hành vi bán cho Phạm Văn N1 05 chỉ ma túy loại Ketamine và 10 viên ma túy dạng Kẹo với giá 5.600.000 đồng, bị cáo đã giao ma túy và nhận tiền từ bị cáo N1 tại khu vực xóm I, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình đối diện cổng Nông trường B nên bị cáo C chịu mức hình phạt cao nhất.

- Bị cáo Phạm Văn N1 sau khi có được ma túy từ việc mua bán với bị cáo C, bị cáo sử dụng một phần cho bản thân và ngày 15/12/2024 khi Phạm Văn H gọi điện qua ứng dụng M2 hỏi mua ma túy bị cáo đã nhất trí bán cho Phạm Văn H 01 chỉ Ketamine và 2,5 viên ma túy dạng Kẹo bán với giá 2.200.000 đồng, chiều ngày 15/12/2024 bị cáo chưa kịp bán thì bị phát hiện và bắt quả tang nên bị cáo chịu mức hình phạt sau bị cáo C.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo C và N1 phạm tội với mục đích vụ lợi cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 phong bì niêm phong số: 37/KL-KTHS-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: QT01 = 1,2425 gam là ma túy loại MDMA; QT02 = 0,7555 gam là ma túy loại Ketamine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 túi niêm phong mã số

PS3 1925401. Bên trong có: 01 túi nilon màu trắng trong suốt, miệng túi có đường kẻ màu đỏ kích thước (9,5 x 06) cm; 01 túi nilon màu trắng trong suốt, miệng túi có đường kẻ màu đỏ, kích thước (2,5 x 2,5) cm (ký hiệu A1, A2), vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu ký hiệu "MT" và vỏ phong bì niêm phong ghi "Lưu kho vật chứng"; 02 sim số 0325.498.188, 0896.434.235 và vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu ký hiệu "ĐT1" tạm giữ của Phạm Văn N1; 01 phong bì ký hiệu "ĐTT" bên trong có 01 sim số 0383.001.707 và vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu ký hiệu "ĐT2" tạm giữ của Phạm Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS lắp sim số 0915.545.365 và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "ĐCT" tạm giữ của Nguyễn Văn C; 01 vỏ phong bì ký hiệu "T" và 01 cân điện tử màu trắng bạc không rõ nhãn hiệu mặt trước có nắp đậy bằng nhựa màu trắng trong suốt, có màn hình điện tử và 05 phím bấm màu xám tạm giữ của Phạm Văn N1. Xét ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6PLUS (bị vỡ) bật không lên nguồn; các sim số 0325.498.188, 0896.434.235; 0383.001.707, 0915.545.365 là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng không có giá trị và các vật chứng còn lại không sử dụng được. Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F thu giữ của Phạm Văn N1. Quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn C và Phạm Văn H đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 5.600.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn C có được từ hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Phạm Văn N1 ngày 04/12/2024 là tiền do phạm tội mà có theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Ngày 11/3/2025, chị Nguyễn Thị N là mẹ đẻ của bị cáo đã nộp số tiền 5.600.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình theo Biên lai thu tiền số 0002142 nên được đối trừ vào số tiền chị N đã nộp.

- Đối với phong bì ký hiệu "ĐTN" và phong bì ký hiệu "ĐT3" theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án huyện K. Đây là vật chứng của vụ án và không có giá trị hoặc không sử dụng được theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Tuy nhiên ngày 21/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện K có công văn số 20/CV-VKS-KS đề nghị Chi cục Thi hành án huyện K xuất kho vật chứng là chiếc điện thoại

di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F (bên trong có 02 sim số 0325.498.188, 0896.434.235) và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS (bên trong có sim số 0915.545.365) để Viện kiểm sát ra Quyết định trưng cầu giám định phục hồi và trích xuất dữ liệu. Sau khi Viện kiểm sát nhân dân huyện K trưng cầu giám định tại Viện khoa học hình sự Bộ Công an để phục hồi và trích xuất dữ liệu đối với 02 chiếc điện thoại di động trên đã chuyển phong bì ký hiệu "ĐTN" và phong bì ký hiệu "ĐT3" (BL 461, 462) theo hồ sơ vụ án và được lưu trữ theo quy định của pháp luật.

[7] Về một số tình tiết khác liên quan đến vụ án.

- Đối với Phạm Văn H và Dương Văn H1 đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 15/12/2024, cả hai đã thỏa thuận góp tiền mua ma túy của Phạm Văn N1 để sử dụng nhưng sau đó đã tự ý không mua nữa trước khi Phạm Văn N1 bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang. Do đó hành vi của Phạm Văn H và Dương Văn H1 không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm và thông báo về địa phương nơi cư trú của H và D để theo dõi, quản lý.

- Về nguồn gốc ma túy loại MDMA và Ketamine mà Nguyễn Văn C đã bán cho Phạm Văn N1 ngày 04/12/2024. Theo lời khai của Nguyễn Văn C đã mua của một người thanh niên khoảng 30 đến 35 tuổi không quen biết tại khu vực gần trường Đại học H3 thuộc thành phố N (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình được 01 túi ma túy Ketamine và 01 túi ma túy dạng Kẹo với giá 5.100.000 đồng trong đó túi ma túy dạng Kẹo có 11 viên Kẹo, C bán cho N1 10 viên ma túy dạng Kẹo và 01 túi ma túy Ketamine với giá 5.600.000 đồng. Bản thân C không biết tên, tuổi, địa chỉ của người thanh niên trên nên nếu gặp lại C cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

- Đối với 02 tài khoản Facebook tên Nongthivien N3 và Oanh O có trong điện thoại thu giữ của bị cáo Phạm Văn N1 (BL 190) quá trình Viện kiểm sát nhân dân huyện K tiến hành điều tra lại bị cáo Phạm Văn N1 khai nhận chiếc điện thoại di động OPPO Reno 2F bị cáo mua lại tại cửa hàng điện thoại vào cuối năm 2022 đầu năm 2023 sử dụng cho đến khi bị bắt (15/12/2024). Đối với chiếc điện thoại trên chỉ có mình bị cáo sử dụng không có ai sử dụng chung cùng với bị cáo. Bị cáo sử dụng điện thoại di động trên đăng nhập Facebook "Phạm N" và liên lạc mua bán ma túy với C và H. Khi bị cáo đăng nhập Facebook bị cáo đã thấy có 02 tài khoản Facebook trên trong điện thoại, đã được đăng nhập sẵn và lưu lại mật khẩu thỉnh thoảng bị cáo có vào 02 tài khoản Facebook trên để xem video và quảng cáo. Bị cáo không sử dụng 02 tài khoản trên để liên lạc mua bán ma túy với ai. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu chứng minh 02 tài khoản Facebook tên Nongthivien N3 và Oanh O có trong

điện thoại thu giữ của bị cáo Phạm Văn N1 là của ai nên không có căn cứ để tiếp tục xác minh làm rõ.

- Đối với 15 hình ảnh thu giữ từ Messenger thể hiện tài khoản mang tên "Chính B" trích xuất được từ điện thoại di động OPPO Reno 2F đã thu giữ của Phạm Văn N1 trong đó có nội dung nói chuyện, các cuộc gọi video, cuộc gọi thoại, cuộc gọi video nhỡ vào các thời điểm khác nhau được bị cáo Nguyễn Văn Chính xác N4 (B) đã được kết luận tại Kết luận giám định số 142/KL-KTHS ngày 19/5/2025 của V2 Bộ C5 (BL 490) quá trình điều tra lại Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã đấu tranh với các bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Văn N1 xác định trước ngày N1 bị bắt (15/12/2024) khoảng 01 tuần chiều ngày 08/12/2024, N1 có liên lạc với C để hỏi mua ma túy nhưng do ngày hôm đó C không có ma túy đồng thời N1 cũng không có tiền để mua và N1 nhờ H ra gặp C tại khu vực cống C10 ở xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhưng khi H ra thì không gặp được C và C cũng không gặp được H nên cả hai đi về cũng không nói lại chuyện này với N1. Lời khai của bị cáo C, N1 phù hợp với lời khai của anh Phạm Văn H. Mặt khác bị cáo N1 bị Công an huyện K phát hiện và bắt quả tang vào hồi 14 giờ 40 phút ngày 15/12/2024 (BL 44-46). Như vậy ngoài lời khai của các bị cáo và anh Phạm Văn H không còn chứng cứ nào khác do vậy không có căn cứ để xác định C, N1 và H còn lần nào mua bán ma túy với nhau nữa và không có căn cứ xác định H có liên quan đến hành vi mua bán ma túy giữa C và N1.

- Đối với các số điện thoại đã thu giữ của các bị cáo C, N1 và anh Phạm Văn H, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã tiến hành xác minh làm rõ chủ thuê bao của các số điện thoại trên theo quy định của pháp luật.

- Đối với các số tài khoản ngân hàng I của Ngân hàng thương mại cổ phần N6 (V) và số tài khoản 103877479964 của Ngân hàng thương mại cổ phần C3 (V1) sau khi xác minh làm rõ chủ của các tài khoản trên và tiến hành kiểm tra lịch sử giao dịch chuyển và nhận tiền của 02 tài khoản nêu trên từ ngày 01/12/2024 đến ngày 15/12/2024 giữa 02 tài khoản trên không có giao dịch chuyển và nhận tiền. Do vậy không có căn cứ xác định các tài khoản trên liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án là có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C;

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Phạm Văn N1;

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Văn N1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt:

1.1 Bị cáo Nguyễn Văn C 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2024, phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

1.2 Bị cáo Phạm Văn N1 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2024, phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

2.1 Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong số: 37/KL-KTHS-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: QT01 = 1,2425 gam là ma túy loại MDMA; QT02 = 0,7555 gam là ma túy loại Ketamine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 túi niêm phong mã số PS3 1925401. Bên trong có: 01 túi nilon màu trắng trong suốt, miệng túi có đường kẻ màu đỏ kích thước (9,5 x 06) cm; 01 túi nilon màu trắng trong suốt, miệng túi có đường kẻ màu đỏ, kích thước (2,5 x 2,5) cm (ký hiệu A1, A2), vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu ký hiệu "MT" và vỏ phong bì niêm phong ghi "Lưu kho vật chứng"; 02 sim số 0325.498.188, 0896.434.235 và vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu ký hiệu "ĐT1" tạm giữ của Phạm Văn N1; 01 phong bì ký hiệu "ĐTT" bên trong có 01 sim số 0383.001.707 và vỏ

phong bì thư niêm phong ban đầu ký hiệu "ĐT2" tạm giữ của Phạm Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS lắp sim số 0915.545.365 và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "ĐCT" tạm giữ của Nguyễn Văn C; 01 vỏ phong bì ký hiệu "T" và 01 cân điện tử màu trắng bạc không rõ nhãn hiệu mặt trước có nắp đậy bằng nhựa màu trắng trong suốt, có màn hình điện tử và 05 phím bấm màu xám tạm giữ của Phạm Văn N1.

(Chi tiết như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

2.2 Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F thu giữ của Phạm Văn N1.

(Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS (bên trong có lắp sim số 0915.545.365) và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 2F (bên trong có 02 sim số 0325.498.188, 0896.434.235) đang được niêm phong trong 01 phong bì theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 21/5/2025).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp số tiền 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 5.600.000 đồng do chị Trần Thị N5 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình theo Biên lai thu tiền số 0002142 ngày 11/3/2025.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N (mẹ đẻ của bị cáo C) đã nộp thay bị cáo số tiền 5.600.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình đồng thời tiếp tục quản lý số tiền trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Văn C.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Văn N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND huyện K: 03 bản;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Phòng PC04 Công an tỉnh: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10): 01 bản;
- Phòng HS&NV Công an tỉnh: 01 bản;
- Trại tạm giam: 02 bản:
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo: 02 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 05 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa: 03 bản;

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thị Hoài Thu